

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 114/2021/HS-ST
Ngày: 20/10/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rồi;
2. Ông Thái Văn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 186/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

T, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông N và bà L; có vợ tên A và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2021 cho đến nay.

Nhân thân: Ngày 31/8/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”, tổng hợp hình phạt là 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thành là 02 năm kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2019, T thường đến ngã tư Nước Đá thuộc phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy của người tên Tiên (không rõ lai lịch) thông qua số điện thoại 0974.420.583. T đã mua ma túy của Tiên tổng cộng khoảng 15 lần, mỗi lần mua từ 200.000 đồng – 400.000 đồng.

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/4/2021, T gọi điện cho Tiên hỏi mua 400.000 đồng ma túy loại heroin, Tiên đồng ý và hẹn T đến ngã tư Nước Đá thuộc phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để giao nhận tiền và ma túy. T điều khiển xe mô tô biển số 54Y7-9247 từ nhà tại huyện H đến địa điểm hẹn với Tiên để nhận ma túy

và giao tiền. Sau khi nhận được ma túy, T cầm 02 (hai) gói ma túy điều khiển xe mô tô về đến khu vực gần cầu Xáng thuộc ấp 8, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì lấy một ít ra sử dụng, còn lại T cầm ma túy điều khiển xe đi về thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại địa chỉ huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Căn cứ Kết luận giám định số: 2223/KLGD-MT ngày 12/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Bọt màu trắng trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên T, có khối lượng 0,2743g (không thấy hai bảy bốn ba gam), loại Heroin (BL45).

Kết quả xét nghiệm chất ma túy qua nước tiểu của T xác định dương tính với chất ma túy loại heroin.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 2223/2021 có chữ ký của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số seri 1: 356004085658062, số seri 2: 356004085658070.

+ Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RS, biển số 54Y7-9247, số máy: HC09E-5759796, số khung: HC 090X7Y-659955 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông N (BL56)

Với nội dung trên, Cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người tên Tiên (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 2223/2021 có chữ ký của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số seri 1: 356004085658062, số seri: 356004085658070.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi như Cáo trạng truy tố và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng, xử mức án nhẹ để bị cáo sớm về gia đình. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi; của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Lời khai của bị cáo T được thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Bị cáo T là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý lưu giữ, cất giấu trái phép 0,2743 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroin với mục đích để sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội. Chất ma túy mà bị cáo T lưu giữ, cất giấu qua giám định có khối lượng 0,2743 gam, loại Heroin, đây là tình tiết định khung hình phạt tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cha bị cáo là ông N, là chiến sĩ phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, hạng nhì và hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 2223/2021 có chữ ký của Cán bộ điều tra và Giám định viên là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số seri 1: 356004085658062, số seri 2: 356004085658070, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo T 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 4 năm 2021.

2. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 2223/2021, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 356004085658062, số seri 2: 356004085658070.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 160/PNK ngày 06/8/2021 của Công an huyện Củ Chi (BL50).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Thắm